

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022 và được Ban Giám đốc Công ty phê chuẩn ngày 15 tháng 2 năm 2023. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 37.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 32 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả việc Công ty ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp được điều chỉnh giảm theo Quyết định số 40323/QĐ-CTHN-TTKT3 đề ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Cục Thuế Hà Nội và các đánh giá bổ sung có liên quan dẫn đến điều chỉnh hồi tố được thực hiện trong báo cáo tài chính này. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Thay mặt và đại diện cho Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội



Trần Hồng Kiên
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số:
0298-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HAN 3225
Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 2023



Nguyễn Văn Nam
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số:
5028-2019-006-1

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022	2021
			VND	VND
	Trình bày lại			(Thuyết minh 32)
100	TÀI SẢN NGÂN HẠN		228.274.931.748	219.773.158.948
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	9.711.498.688	8.165.102.741
111	Tiền		5.711.498.688	5.165.102.741
112	Các khoản tương đương tiền		4.000.000.000	3.000.000.000
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	108.470.000.000	109.300.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		108.470.000.000	109.300.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		18.994.421.954	19.476.828.567
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	19.244.969.904	18.939.077.017
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		998.975.154	2.632.816.789
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	9.269.952.819	8.424.410.684
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(10.519.475.923)	(10.519.475.923)
140	Hàng tồn kho	8	72.569.262.093	64.118.077.489
141	Hàng tồn kho		91.939.822.421	80.034.412.920
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(19.370.560.328)	(15.916.335.431)
150	Tài sản ngắn hạn khác		18.529.749.013	18.713.150.151
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		653.172.030	461.523.133
152	Thuế Giá trị gia tăng ("GTGT")		-	375.050.035
153	Thuế và các khoản khác phải thu được khấu trừ	12(a)	-	-
153	Thuế và các khoản khác phải thu	12(a)	17.876.576.983	17.876.576.983
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		137.552.220.595	158.372.443.420
220	Tài sản cố định		107.093.031.810	125.896.469.020
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	94.089.831.810	112.842.399.840
222	Nguyên giá		740.038.069.605	741.240.842.332
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(645.948.237.795)	(628.398.442.492)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	13.003.200.000	13.054.069.180
228	Nguyên giá		13.605.079.600	13.605.079.600
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(601.879.600)	(551.010.420)
260	Tài sản dài hạn khác		30.459.188.785	32.475.974.400
261	Chi phí trả trước dài hạn	10	30.459.188.785	32.475.974.400
270	TỔNG TÀI SẢN		365.827.152.343	378.145.602.368

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 37 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND Trình bày lại (Thuyết minh 32)
300	NỢ PHẢI TRẢ		22.414.537.080	18.105.853.539
310	Nợ ngắn hạn		22.414.537.080	18.062.053.539
311	Phải trả người bán ngắn hạn	11	2.417.713.929	2.854.864.403
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		306.117.060	1.208.373.307
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12(b)	10.572.187.249	5.839.245.295
314	Phải trả người lao động	13	2.355.515.899	2.393.370.451
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	14	2.481.959.533	2.867.806.762
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	18.316.717
319	Phải trả ngắn hạn khác	15	1.437.834.652	1.309.056.398
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	16	2.834.586.664	1.511.198.112
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		8.622.094	59.822.094
330	Nợ dài hạn		-	43.800.000
337	Phải trả dài hạn khác		-	43.800.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		343.412.615.263	360.039.748.829
410	Vốn chủ sở hữu		343.412.615.263	360.039.748.829
411	Vốn góp của chủ sở hữu	17, 18	200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	18	12.920.000	12.920.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	18	613.480.582.279	613.480.582.279
421	Lỗi sau thuế lũy kế	18	(470.080.887.016)	(453.453.753.450)
421a	- Lỗi sau thuế lũy kế của các năm trước		(453.453.753.450)	(444.611.853.666)
421b	- Lỗi sau thuế của năm nay		(16.627.133.566)	(8.841.899.784)
440	TỔNG NGUỒN VỐN		365.827.152.343	378.145.602.368



Đỗ Thành Luân
Người lập/ Phụ trách kế toán



Trần Hậu Cường
Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật
Ngày 15 tháng 2 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 37 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 VND	2021 VND
			Trình bày lại (Thuyết minh 32)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	119.567.896.779	112.440.968.586
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(8.667.532.207)	(10.388.844.063)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21 110.900.364.572	102.052.124.523
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	22 (83.286.094.234)	(85.767.713.763)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.614.270.338	16.284.410.760
21	Doanh thu hoạt động tài chính	23 5.944.848.076	4.959.794.377
22	Chi phí tài chính	(11.331.578)	(33.234.921)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(3.484.932)	(6.830.137)
25	Chi phí bán hàng	24 (28.711.935.699)	(27.553.733.895)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25 (20.715.072.011)	(20.006.545.327)
30	Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	(15.879.220.874)	(26.349.309.006)
31	Thu nhập khác	798.122.156	17.657.629.224
32	Chi phí khác	26 (1.546.034.848)	(150.220.002)
40	(Lỗ)/lợi nhuận khác	(747.912.692)	17.507.409.222
50	Tổng lỗ kế toán trước thuế	(16.627.133.566)	(8.841.899.784)
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	27 -	-
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	27 -	-
60	Lỗ sau thuế TNDN	(16.627.133.566)	(8.841.899.784)
70	Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	19 (831)	(442)
71	Lỗ suy giảm trên cổ phiếu	(831)	(442)

Đỗ Thành Luân
Người lập/ Phụ trách kế toán



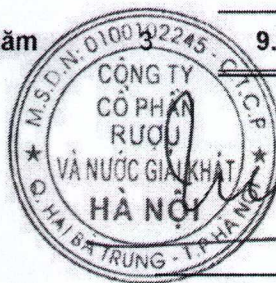
Trần Hậu Cường
Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật
Ngày 15 tháng 2 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 37 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 VND	2021 VND
			Trình bày lại (Thuyết minh 32)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lỗi kế toán trước thuế	(16.627.133.566)	(8.841.899.784)
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	19.049.455.710	18.984.811.753
03	Các khoản dự phòng	4.777.613.449	6.309.169.511
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(59.143.766)	25.861.373
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(5.606.538.295)	(4.959.794.377)
06	Chi phí lãi vay	3.484.932	6.830.137
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	1.537.738.464	11.524.978.613
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	1.306.359.800	(22.280.143.859)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(11.905.409.501)	4.223.286.602
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	3.036.494.989	(8.842.097.041)
12	Giảm chi phí trả trước	1.825.136.718	1.945.914.429
14	Tiền lãi vay đã trả	(3.484.932)	(6.830.137)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(51.200.000)	(247.069.200)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(4.254.364.462)	(13.681.960.593)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(246.018.500)	(466.000.000)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	384.549.091	-
23	Chi tiền gửi có kỳ hạn	(107.470.000.000)	(164.800.000.000)
24	Thu tiền gửi có kỳ hạn	108.300.000.000	145.000.000.000
27	Thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.773.086.052	6.113.477.515
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	5.741.616.643	(14.152.522.485)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Thu từ vay ngắn hạn	3.000.000.000	11.000.000.000
34	Chi trả nợ gốc vay	(3.000.000.000)	(11.000.000.000)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	1.487.252.181	(27.834.483.078)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	3 8.165.102.741	36.025.447.192
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	59.143.766	(25.861.373)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3 9.711.498.688	8.165.102.741

Đỗ Thành Luân
Người lập/ Phụ trách kế toán



Trần Hậu Cường
Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật
Ngày 15 tháng 2 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 37 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

Số: 06 /TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết số: 03/NQ-HALICO-HĐQT ngày 02/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội kính trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Tổng doanh thu (bao gồm thuế TTĐB): 215,36 tỷ đồng
2. Doanh thu thuần về hàng hoá và cung cấp dịch vụ: 126,05 tỷ đồng.
3. Lợi nhuận trước thuế (lỗ): - 14,9 tỷ đồng.
4. Tổng nộp ngân sách Nhà nước: 93,34 tỷ đồng
5. Lao động bình quân: - CBCNV: 204 người
- Ban Điều hành: 04 người
6. Quỹ lương: - Tiền lương CBCNV: 21,17 tỷ đồng
- Tiền lương Ban Điều hành: 1,03 tỷ đồng

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- TCTy CP Bia Rượu NGK HN (để b/c);
- HĐQT, BKS;
- BGĐ, KTT;
- Lưu Văn thư, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Phạm Trung Kiên

Số: 07/TTr-HALICO

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022;
mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023
của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty CP Rượu và NGK HN;
- Căn cứ Nghị quyết số: 03/NQ-HALICO-HĐQT ngày 02/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của thành viên HĐQT và BKS Công ty CP Rượu và NGK Hà Nội như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của thành viên HĐQT, BKS như sau:

TT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Quỹ tiền lương và thù lao KH theo NQ ĐHĐCĐ năm 2022	481.500.000
2	Quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2022. Chi tiết	173.347.894
a	Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách	173.347.894
-	Tiền lương của thành viên HĐQT	0
-	Tiền lương của BKS chuyên trách	173.347.894
b	Thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký kiêm nhiệm	0
3	Kết luận: Chênh lệch thực hiện so với KH thông qua ĐHĐCĐ (Thực tế đã chi ít hơn KH được duyệt)	308.152.106

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023:

516 triệu đồng.

a) Kế hoạch tiền lương, thù lao:

- Tiền lương của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách: **234 triệu đồng.**

Tiền lương của Chủ tịch HĐQT: 38 triệu đồng/tháng x 0 tháng = 0 triệu đồng.

Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát: 19,5 triệu đồng/tháng x 12 tháng = 234 triệu đồng.

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký kiêm nhiệm: **282 triệu đồng.**

Chi tiết như sau:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (Triệu đồng/người/tháng)	Số tháng hưởng	Thù lao (Triệu đồng)	Tiền lương (Triệu đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	6,0	12	72	0
2	Thành viên HĐQT	04	3,0	12	144	0
3	Trưởng BKS (Chuyên trách)	01	0	0	0	234
4	Thành viên BKS	02	2,0	12	48	0
5	Thư ký	01	1,5	12	18	0
TỔNG CỘNG					282	234

b) Mức tiền lương thực hiện sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty.

Mức tiền lương bình quân thực hiện của thành viên HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách được xác định theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2023;
- Thành viên HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu Văn thư, HCNS (02).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Kiên



CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 210 /BKS-TTr

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán có uy tín trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Thị Lan Anh

Nơi nhận:
- ĐHCĐTN 2023;
- HĐQT, BKS;
- Lưu văn thư.

Số: 08 /TTr-HĐQT
V/v Phê duyệt miễn nhiệm và bầu bổ sung
thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt miễn nhiệm và bầu bổ sung
thành viên Hội đồng quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Rượu và NGK Hà Nội,

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, ban hành kèm theo Nghị quyết số: 215/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội;

Căn cứ Công văn của Công ty Streetcar Investment Holding Pte. Ltd. ngày 24/10/2022,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với Ông Jos Duursema.

Đồng thời, để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty theo đúng quy định, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026, cụ thể như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 01 thành viên.

Danh sách đề cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty bầu bổ sung: Ông Murugavel Shanmugam (Vel) - Giám đốc Tài chính của Diageo Việt Nam.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VThư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch**



Phạm Trung Kiên

CÔNG TY STREETCAR INVESTMENT
HOLDING PTE. LTD.

Số: 201012096N

V/v: Thay thế người đại diện và giới thiệu người
đại diện mới tham gia Hội Đồng Quản Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kính gửi:

- Đại Hội Đồng Cổ Đông, Công Ty Cổ Phần Rượu và Nước Giải Khát Hà Nội (Halico)
- Hội Đồng Quản Trị, Công Ty Cổ Phần Rượu và Nước Giải Khát Hà Nội
- Ban Kiểm Soát, Công Ty Cổ Phần Rượu và Nước Giải Khát Hà Nội

Singapore, ngày 24 tháng 10, 2022

Căn cứ Điều lệ của Công ty Streetcar Investment Holding Pte. Ltd. (Streetcar), Streetcar xin được đề xuất thay thế người đại diện của Streetcar tại Halico tham gia Hội Đồng Quản Trị hiện tại như sau:


1. Ông Jos Duursema, Giám Đốc Điều Hành của Diageo Việt Nam, thôi không làm người đại diện tham gia Hội Đồng Quản Trị của Streetcar tại Halico kể từ ngày được phê duyệt bởi Đại Hội Đồng Cổ Đông Halico; và
2. Ông Murugavel Shanmugam (Vel), Giám Đốc Tài Chính của Diageo Việt Nam, là người được Streetcar cử làm người đại diện tham gia Hội Đồng Quản Trị Halico, bắt đầu từ ngày được phê duyệt bởi Đại Hội Đồng Cổ Đông Halico

Streetcar xin thông báo để Halico được biết và thực hiện các thủ tục theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

**THAY MẶT CÔNG TY STREETCAR
INVESTMENT HOLDING PTE. LTD.**



**Giám Đốc
Yann Cameli**

Stamp: S. C. Y. N. U. AI KHAT H. N. O. I. G. T. P.

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020,

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội,

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội ngày 21/4/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023:

Đại hội đã thông qua Báo cáo số: /BC-HALICO ngày /3/2023 của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023:

Đại hội đã thông qua Báo cáo số: /BC-HĐQT ngày /3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023:

Đại hội đã thông qua Báo cáo số: /BKS ngày /3/2023 của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022:

Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 theo nội dung Tờ trình số: /TTr-HĐQT ngày /3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Đại hội đã thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

1. Tổng doanh thu (bao gồm thuế TTĐB): 215,36 tỷ đồng
2. Doanh thu thuần về hàng hoá và cung cấp dịch vụ: 126,05 tỷ đồng.
3. Lợi nhuận trước thuế (lỗ): - 14,9 tỷ đồng.
4. Tổng nộp ngân sách Nhà nước: 93,34 tỷ đồng
5. Lao động bình quân: - CBCNV: 204 người
- Ban Điều hành: 04 người
6. Quỹ lương: - Tiền lương CBCNV: 21,17 tỷ đồng
- Tiền lương Ban Điều hành: 1,03 tỷ đồng

Điều 6. Thông qua chế độ lương và thù lao năm 2023: HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội (quyết toán năm 2022, dự kiến năm 2023) theo nội dung Tờ trình số: /TTr-HALICO ngày /3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty:

1. Đại hội đã thông qua quyết toán tiền lương và thù lao năm 2022 đối với các thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát, Thư ký HĐQT của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội: **173.347.894 đồng** với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Đại hội đã thông qua chế độ lương và thù lao năm 2023: HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội: **516.000.000 đồng** với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể:

- Tiền lương của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách: 234 triệu đồng.
- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: 282 triệu đồng.

Mức tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát tương đương mức tiền lương chức danh của Trưởng Phòng/Ban các đơn vị trong Công ty.

Mức tiền lương thực hiện sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty.

Mức tiền lương bình quân thực hiện của Trưởng BKS được xác định theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023:

Đại hội đã thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín trong danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Rượu và



Nước giải khát Hà Nội năm 2023 theo nội dung Tờ trình số /TTr-BKS ngày /3/2023 của Ban Kiểm soát với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026:

Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo nội dung Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 đối với Ông Jos Duursema.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 01 thành viên.

3. Thông qua nhân sự tham gia thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026:

Đại hội đã thông qua nhân sự tham gia thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026: Ông Murugavel Shanmugam (Vel) với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu Văn thư, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Phạm Trung Kiên